

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 21/11/2022 và bản tự khai, nguyên đơn chị Mai Thị Thùy trình bày: chị và anh Chinh kết hôn với nhau vào ngày 28/11/2012, trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Nga Giáp cấp đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến tháng 12 năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: do tính tình vợ chồng không hòa hợp, cãi cọ nhau, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2022 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân chị và anh Chinh mỗi người sinh sống mỗi nơi, không ai còn quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không thể duy trì được, chị đề nghị được ly hôn anh Chinh theo quy định. Về con: vợ chồng có 02 con chung là Mai Thị Như Quỳnh, sinh ngày 09/11/2013 và Mai Quang Trường, sinh ngày 10/4/2017. Sau ly hôn chị xin

được nuôi 02 con, không yêu cầu anh Chinh cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chị không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Mai Văn Chinh trình bày: Về hôn nhân: anh thống nhất như ý kiến chị Thùy về ngày tháng năm kết hôn, cơ sở việc kết hôn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất hòa, không có tiếng nói chung, chị Thùy ra ngoài ở từ tháng 7/2022, sống không có trách nhiệm với gia đình và con. Chị Thùy đề nghị ly hôn, anh cũng nhất trí. Về con: anh thống nhất vợ chồng có 02 con chung như chị Thùy trình bày. Sau ly hôn, anh đề nghị được nuôi 02 con, không yêu cầu chị Thùy cấp dưỡng nuôi con, do chị Thùy không đủ điều kiện về kinh tế, công việc ổn định, không có nhà để định cư. Bản thân anh có đủ điều kiện để nuôi dưỡng chăm sóc cho các con khi trưởng thành. Về tài sản anh không yêu cầu gì.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên, Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các bên không thống nhất được cách giải quyết các vấn đề trong vụ án. Vì vậy, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Mặc dù anh Chinh đã được triệu tập họp lệ lần thứ nhất, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Thùy vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị Thùy vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu về hôn nhân; về con chung chị đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Mai Thị Như Quỳnh, giao cháu Mai Quang Trường cho anh Chinh trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chị không yêu cầu giải quyết;

Đối với bị đơn anh Chinh anh thống nhất về ly hôn; về con anh đề nghị được nuôi cả hai con, không yêu cầu chị Thùy cấp dưỡng nuôi con; về tài sản: anh không có yêu cầu gì.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Những người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của BLTTDS quy định; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Thùy, cho chị Thùy được ly hôn anh Chinh. Về con: giao cháu Mai Thị Như Quỳnh, sinh ngày 09/11/2013 cho chị Thùy trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Mai Quang Trường, sinh ngày 10/4/2017 cho anh Chinh trực tiếp nuôi dưỡng; Chị Thùy và anh Chinh không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: chị Thùy phải chịu án phí DSST theo quy định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

\* Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

\* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Mai Thị Thùy và anh Mai Văn Chinh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Theo chị Thùy và anh Chinh trình bày do vợ chồng tính tình không còn hòa hợp, quan điểm sống cũng trái ngược nhau, thường xuyên xung đột, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2022 đến nay. Chị Thùy yêu cầu ly hôn, anh Chinh cũng nhất trí ly hôn.

Xét thấy cuộc sống chung của chị Thùy và anh Chinh đã phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân, cuộc sống chung không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Thùy, cho chị Thùy ly hôn anh Chinh là phù hợp quy định.

[2] Về con: Vợ chồng có 02 con chung là Mai Thị Như Quỳnh, sinh ngày 09/11/2013 và Mai Quang Trường, sinh ngày 10/4/2017. Sau ly hôn, chị Thùy đề nghị được nuôi cháu Quỳnh; giao cho anh Chinh nuôi cháu Trường, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Chinh đề nghị được nuôi cả 02 con; Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của các bên là hoàn toàn thực tế. Qua xác minh tại UBND xã Nga Yên thì cháu Như Quỳnh có thời gian ở cùng ông nội, nhưng đến ngày 20/12/2022, chị Thùy đã đón cháu về ở cùng, còn cháu Trường đang ở cùng anh Chinh. Nguyên vọng của cháu Như Quỳnh xin ở với mẹ. Mặt khác, cháu Như Quỳnh là con gái, để thuận lợi cho cháu được ổn định tâm lý và học tập nên giao cháu Quỳnh cho chị Thùy nuôi dưỡng; giao cháu Trường cho anh Chinh nuôi dưỡng là phù hợp thực tế và quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thùy và anh Chinh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Thùy phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ: khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Thùy cho chị Thùy được ly hôn anh Mai Văn Chính.

2. Về con: Giao cháu Mai Thị Như Quỳnh, sinh ngày 09/11/2013 cho chị Thùy trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Mai Quang Trường, sinh ngày 10/4/2017 cho anh Chính trực tiếp nuôi dưỡng; Chị Thùy và anh Chính không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Mai Thị Thùy phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2021/0015151 ngày 21/11/2022 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn, chị Thùy đã nộp đủ án phí DSST.

4. Quyền kháng cáo: Anh Chính có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Thùy có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GD- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Nga Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Huệ**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Quấn**

**Trần Văn Hà**

**Lê Thị Huệ**

